

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 007/VCF/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554

Fax: (0251) 383 6108

E-mail: vinacafe@vinacafebienhoa.com

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 – MT

2. Thành phần:

Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu caramen nhóm III tổng hợp, taurine, hương liệu (hương cà phê, hương vani) tổng hợp, dextrose, hỗn hợp vi chất *, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất bảo quản (202, 211), caffeine, muối, choline.

* Chứa lysine, inositol, vitamin B3, vitamin B5, vitamin B6, vitamin B12.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET. Các chai được đóng trong thùng giấy carton

- Quy cách bao gói:

+ Chai 330 ml: Thể tích thực ở 20 °C: 330 ml

+ Thùng 24 chai: Thể tích thực ở 20 °C: 7,92 lít (24 chai x 330 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

K: Chi nhánh MSI – Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

E: Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



(Handwritten signature)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2020



Đoàn Quốc Hưng



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

cl



Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ
Đính kèm bản Tự công bố số 007/VCF/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN	Số TCCS 02:2020/BH103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không lắng cặn.
- Màu: Màu nâu đen.
- Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO₂, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/l	≤ 1,4
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	≥ 12,5
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	≥ 50,0
4	Hàm lượng CO ₂	g/l	≥ 2,0
5	Hàm lượng taurine	mg/l	2100 – 3900
6	Hàm lượng caffeine	mg/l	227,2 – 409,7
7	Hàm lượng choline	mg/l	108,5 – 201,5
8	Hàm lượng L-Lysine	mg/l	120,3 – 223,4
9	Hàm lượng inositol	mg/l	120,3 – 223,4
10	Hàm lượng niacinamide (vitamin B3) (*)	mg/l	59,4 – 105,6
11	Hàm lượng pyridoxine (vitamin B6) (*)	mg/l	9,4 – 17,4
12	Hàm lượng cyanocobalamin (vitamin B12) (*)	µg/l	≥ 13,1

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Caramen nhóm III (150c)	
3	Acid phosphoric (338)	Tính theo phospho
4	Acid citric (330)	
5	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
6	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
7	Hương liệu (hương cà phê, hương vani) tổng hợp	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(59,4 – 105,6) mg	(19,6 – 34,8) mg	122,5 – 217,5	122,5 – 217,5	140,0 – 248,6	140,0 – 248,6
2	Hàm lượng vitamin B6	(9,4 – 17,4) mg	(3,1 – 5,7) mg	238,5 – 438,5	182,4 – 335,3	238,5 – 438,5	206,7 – 380,0
3	Hàm lượng vitamin B12	≥ 13,1 µg	≥ 4,3 µg	≥ 179,2	≥ 179,2	≥ 179,2	≥ 179,2

(**) Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm

$$= \frac{\text{Mức công bố x 330}}{1000}$$

Mức đáp ứng RNI

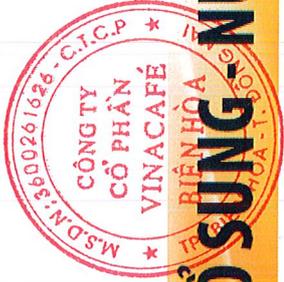
$$= \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm x 100}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai 330 ml/ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>
 Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”); không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature or initials.



THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT

Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

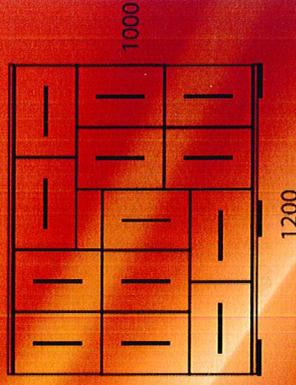
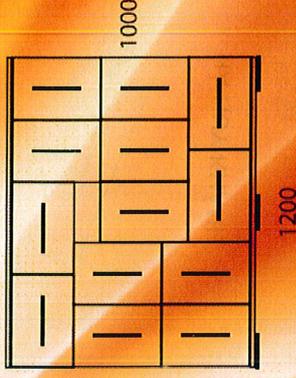
Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Cách xếp pallet:
13 thùng x 7 lớp



MT



18934683008123

08TL00048



**ĐẬP TAN
LỖ ĐỒ UẾ OẢI**

**Thể tích thực ở 20 °C: 7,92 l
(24 chai x 330 ml)**



BGTV00176



THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT BNNN00068

NGON HƠN KHÍ UỐNG VỚI ĐÁ

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C:
330 ml**

Thành phẩm: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu caramen nhóm III tổng hợp, taurine, hương liệu (hương cà phê, hương vani) tổng hợp, dextrose, hỗn hợp vị chất*, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất bảo quản (202, 211), caffeine, muối, choline.
* Chứa lysine, inositol, vitamin B3, vitamin B5, vitamin B6, vitamin B12.



Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất theo số TCCS 02:2020/BH103
MT

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.
Công dụng: Sản phẩm giúp tăng lực, tỉnh táo và giải khát
Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành 19 - 50 tuổi
Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai/ngày





Số: **025306** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21508.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 02 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Streptococci faecal</i>	HD.PP.07.02/TT.VS [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)]	< 1 CFU /mL	20/10/2020
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
3	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
4	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
5	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020

Mã số mẫu: 21508.20

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025333** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21481.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 02 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	1,05 g axit xitric/L	21/10/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21483.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 03 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Carbohydrate	AOAC 986.25	17,86 g/100mL	23/10/2020
2	Lipid	AOAC 989.05	Không phát hiện LOQ = 0,05 g/100mL	21/10/2020
3	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	0,36 g/100mL (Nx6,25)	22/10/2020
4	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	72,88 kcal/100mL	23/10/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025334** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21482.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 04 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	CO ₂	Phương pháp đo áp bằng máy ANTON PAAR	0,26 g/100mL	21/10/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**19-11-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025346** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 22458.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 03/11/2020
Lượng mẫu : 02 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 03/11/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Taurine	HD.PP.05-2/TT.SK	3368,80 mg/L	05/11/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**1.9**...**11**.....**2020**..

TU. VIÊN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 007/VCF/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554

Fax: (0251) 383 6108

E-mail: vinacafe@vinacafebienhoa.com

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 – MT

2. Thành phần:

Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu caramen nhóm III tổng hợp, taurine, hương liệu (hương cà phê, hương vani) tổng hợp, dextrose, hỗn hợp vi chất *, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất bảo quản (202, 211), caffeine, muối, choline.

* Chứa lysine, inositol, vitamin B3, vitamin B5, vitamin B6, vitamin B12.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET. Các chai được đóng trong thùng giấy carton

- Quy cách bao gói:

+ Chai 330 ml: Thể tích thực ở 20 °C: 330 ml

+ Thùng 24 chai: Thể tích thực ở 20 °C: 7,92 lít (24 chai x 330 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

K: Chi nhánh MSI – Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

E: Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



(Handwritten signature)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2020



Đoàn Quốc Hưng



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

cl



Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ
Đính kèm bản Tự công bố số 007/VCF/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN	Số TCCS 02:2020/BH103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không lắng cặn.
- Màu: Màu nâu đen.
- Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO₂, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/l	≤ 1,4
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	≥ 12,5
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	≥ 50,0
4	Hàm lượng CO ₂	g/l	≥ 2,0
5	Hàm lượng taurine	mg/l	2100 – 3900
6	Hàm lượng caffeine	mg/l	227,2 – 409,7
7	Hàm lượng choline	mg/l	108,5 – 201,5
8	Hàm lượng L-Lysine	mg/l	120,3 – 223,4
9	Hàm lượng inositol	mg/l	120,3 – 223,4
10	Hàm lượng niacinamide (vitamin B3) (*)	mg/l	59,4 – 105,6
11	Hàm lượng pyridoxine (vitamin B6) (*)	mg/l	9,4 – 17,4
12	Hàm lượng cyanocobalamin (vitamin B12) (*)	µg/l	≥ 13,1

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Caramen nhóm III (150c)	
3	Acid phosphoric (338)	Tính theo phospho
4	Acid citric (330)	
5	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
6	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
7	Hương liệu (hương cà phê, hương vani) tổng hợp	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(59,4 – 105,6) mg	(19,6 – 34,8) mg	122,5 – 217,5	122,5 – 217,5	140,0 – 248,6	140,0 – 248,6
2	Hàm lượng vitamin B6	(9,4 – 17,4) mg	(3,1 – 5,7) mg	238,5 – 438,5	182,4 – 335,3	238,5 – 438,5	206,7 – 380,0
3	Hàm lượng vitamin B12	≥ 13,1 µg	≥ 4,3 µg	≥ 179,2	≥ 179,2	≥ 179,2	≥ 179,2

(**) Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm

$$= \frac{\text{Mức công bố x 330}}{1000}$$

Mức đáp ứng RNI

$$= \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm x 100}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai 330 ml/ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://vinacafebienhoa.com/>
 Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”); không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature or initials.



THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT

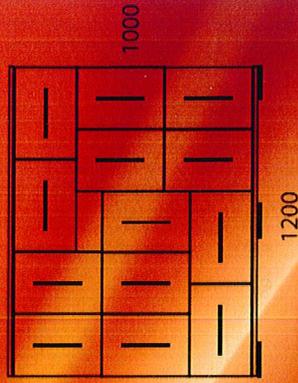
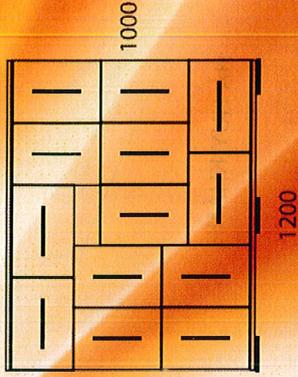
Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Cách xếp pallet:
13 thùng x 7 lớp



MT



18934683008123

08TL00048



**ĐẬP TAN
LỖ ĐỒ UẾ OẢI**

**Thể tích thực ở 20 °C: 7,92 l
(24 chai x 330 ml)**



BGTV00176



THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT BNNN00068

NGON HƠN KHÍ UỐNG VỚI ĐÁ

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C:
330 ml**

Thành phẩm: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu caramen nhóm III tổng hợp, taurine, hương liệu (hương cà phê, hương vani) tổng hợp, dextrose, hỗn hợp vị chất*, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất bảo quản (202, 211), caffeine, muối, choline.
* Chứa lysine, inositol, vitamin B3, vitamin B5, vitamin B6, vitamin B12.



Sản phẩm chất lượng của  VINACAFÉ BH 

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 02:2020/BH103

MT



8 934683 008126

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.
Công dụng: Sản phẩm giúp tăng lực, tỉnh táo và giải khát
Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành 19 - 50 tuổi
Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai/ngày



Số: **025306** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21508.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 02 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Streptococci faecal</i>	HD.PP.07.02/TT.VS [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)]	< 1 CFU /mL	20/10/2020
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
3	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
4	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
5	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	20/10/2020

Mã số mẫu: 21508.20

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025333** /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21481.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 02 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	1,05 g axit xitric/L	21/10/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **025335** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21483.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 03 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Carbohydrate	AOAC 986.25	17,86 g/100mL	23/10/2020
2	Lipid	AOAC 989.05	Không phát hiện LOQ = 0,05 g/100mL	21/10/2020
3	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	0,36 g/100mL (Nx6,25)	22/10/2020
4	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	72,88 kcal/100mL	23/10/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025334** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21482.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 20/10/2020
Lượng mẫu : 04 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 20/10/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	CO ₂	Phương pháp đo áp bằng máy ANTON PAAR	0,26 g/100mL	21/10/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-11-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025346** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 22458.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 - MT
Ngày lấy mẫu : 03/11/2020
Lượng mẫu : 02 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 03/11/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Taurine	HD.PP.05-2/TT.SK	3368,80 mg/L	05/11/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**1.9.-11-2020**..

TU. VIÊN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh